

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3205/TTr-STNMT ngày 16/10/2019 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Website tỉnh, Website VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP11.

Phạm Đình Nghị



CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BÃI BỎ
ĐƯỢC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2386/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN				
1	Chấp thuận tiến hành khảo sát tại thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	10 ngày làm việc khi nhận được văn bản phê duyệt tiến cấp quyền khai thác khoáng sản	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Không	- Luật 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ ngày 29/11/2016 - Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016
2	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thông báo thông tin về phiên đấu giá. - Trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Không	- Luật 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ ngày 29/11/2016 - Nghị định 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 - Thông tư 16/2014/TT-BTNMT ngày 14/4/2014

		<p>tham gia phiên đấu giá và báo cáo Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc chuyên hồ sơ đấu giá của tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia đấu giá cho tổ chức đấu giá chuyên nghiệp (trường hợp đấu giá thông qua tổ chức đấu giá chuyên nghiệp) để thực hiện đấu giá theo quy định.</p> <p>- Trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc tổ chức đấu giá chuyên nghiệp phải tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.</p> <p>- Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức phiên đấu giá ít nhất là 07 ngày.</p>		
--	--	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá. - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá. - Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá. 			
3	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thông báo thông tin về phiên đấu giá. - Trong thời gian không 	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Không	

	<p>quá 30 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia phiên đấu giá và báo cáo Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc chuyển hồ sơ đấu giá của tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia đấu giá cho tổ chức đấu giá chuyên nghiệp (trường hợp đấu giá thông qua tổ chức đấu giá chuyên nghiệp) để thực hiện đấu giá theo quy định.</p> <p>- Trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc tổ chức đấu giá chuyên nghiệp phải tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.</p>			
--	--	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none">- Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức phiên đấu giá ít nhất là 07 ngày.- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá.- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá.- Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.			
--	--	--	--	--	--

4	Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đối với trường hợp Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp trước ngày Nghị định 203/2013/NĐ-CP có hiệu lực)	Chậm nhất là 10 (mười) ngày làm việc khi nhận được văn bản phê duyệt tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, Cục thuế địa phương nơi có khu vực khoáng sản được cấp phép khai thác ra thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016
II LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC					
1	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012 - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013
2	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép trước ngày Nghị định số 82/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành	35 ngày (không kể 02 ngày kiểm tra hồ sơ)		Không	
III LĨNH VỰC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ					
1	Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	<ul style="list-style-type: none"> - Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày đăng tải kết quả sát hạch và xét cấp chứng chỉ hành nghề - Đối với gia hạn /cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ 	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Chưa quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14/6/2018; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ

2	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thông nhất với bên yêu cầu cung cấp	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Phí khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ theo quy định tại Thông tư số 196/2016/T T-BTC	- Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14/6/2018; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ - Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
3	Cấp giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ	Thời gian thẩm định hồ sơ 06 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Theo quy định tại Thông tư số 34/2017/TT-BTC	- Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14/6/2018; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ; - Thông tư số 34/2017/TT-BTC ngày 21/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
IV LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG					
1	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản	Tổng thời hạn giải quyết tối đa là 40 (bốn mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Không	- Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ
2	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Không	- Thông tư 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư 03/2018/TT-BTNMT ngày 14/8/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI:

TT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi	Thời hạn giải quyết	Địa điểm giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG						
1	Thủ tục thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	- Căn cứ pháp lý	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Theo quy định tại Nghị quyết số 47/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh	- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ - Nghị quyết số 47/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017.
2	Thẩm định, phê duyệt phương án, cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan có thẩm quyền phê duyệt)	Tách từ TTHC thẩm định và phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Theo quy định tại Nghị quyết số 47/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh	- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ - Nghị quyết số 47/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017.
3	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan phê duyệt)	(Trường hợp dự án thuộc đối tượng phải lập báo cáo ĐTM) thành 02 TTHC mới.	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Theo quy định tại Nghị quyết số 47/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh	- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ - Nghị quyết số 47/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017.

4	Thẩm định, phê duyệt phương án, cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>)	- Sửa tên từ Thủ tục thẩm định và phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung (Trường hợp dự án không thuộc đối tượng phải lập báo cáo ĐTM)	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Theo quy định tại Nghị quyết số 47/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh	- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ - Nghị quyết số 47/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017
5	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng một cơ quan phê duyệt</i>)	- Sửa tên từ TTHC thẩm định và phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung (Trường hợp dự án đã được phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường)	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Nghị quyết số 47/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh	- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ. - Nghị quyết số 47/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017
II LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC						
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	- Sửa tên từ TTHC Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Phí thẩm định (theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)	- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 - Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 12/10/2016
2	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	- Sửa tên từ TTHC Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Phí thẩm định (theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)	- Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017

3	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	- Sửa tên từ TTHC Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Phí thẩm định (theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)	
4	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	- Sửa tên từ TTHC Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Phí thẩm định (theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)	
5	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ /ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ /ngày đêm	- Ghép từ 02 TTHC: + Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt + Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ /ngày đêm: 30 ngày làm việc kể từ ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Phí thẩm định (theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)	- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 - Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 - Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017.

			<p>nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m³/ngày đêm; 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>			
6	<p>Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m³/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m³/ngày đêm; Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m³/ngày đêm</p>	<p>- Gộp từ 02 TTHC:</p> <p>+ Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt</p> <p>+ Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước biển</p>	<p>- Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m³/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh</p>	<p>Phí thẩm định (theo quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)</p>	<p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018</p> <p>- Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 12/10/2016</p> <p>- Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017</p>

			khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ /ngày đêm: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
			- Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ /ngày đêm: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
7	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	- Sửa tên từ TTHC: Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Phí thẩm định (theo quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)	- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 - Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 - Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 - Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017

8	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	- Sửa tên từ TTHC: Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Phí thẩm định (theo quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)	
9	Cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	- Sửa tên từ TTHC: Cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Phí thẩm định (theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 - Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 - Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017
10	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	- Sửa tên từ TTHC: Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Phí thẩm định (theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)	
III LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN						
1	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản	- Sửa tên từ TTHC: Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.	90 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Lệ phí giấy phép (theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016

2	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	- Sửa tên từ TTHC Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Lệ phí giấy phép (theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016
3	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; Cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư công trình.	<ul style="list-style-type: none"> - Gộp từ 03 TTHC + Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản + Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản + Cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư công trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản: 90 ngày làm việc (thời hạn kiểm tra hồ sơ 05 ngày không tính vào thời gian giải quyết) - Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản: 35 ngày làm việc (thời hạn kiểm tra hồ sơ 05 ngày không tính vào thời gian giải quyết) 	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Theo quy định tại thông tư số 191/2016/TT-BTC	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016

			- Cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư công trình: 67 ngày làm việc (thời hạn kiểm tra hồ sơ 05 ngày không tính vào thời gian giải quyết)			
4	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch	- Sửa tên từ TTHC Đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình	52 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Không	- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016
5	Đóng cửa mỏ khoáng sản	- Ghép từ 02 TTHC + Thủ tục phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản + Thủ tục nghiệm thu đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản	Thủ tục phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản: 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Không	- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016

IV LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN - BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU						
1	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	- Sửa đổi căn cứ pháp lý	Không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Không	- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ.
2	Thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	- Sửa đổi căn cứ pháp lý	Không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Không	- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ.
3	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	- Sửa đổi căn cứ pháp lý	Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Không	- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Môi trường	
1	Thủ tục thẩm định và phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết	- Thông tư 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hết hiệu lực từ ngày 01/4/2018
2	Thủ tục xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	
3	Thủ tục cấp mới Giấy xác nhận đủ điều kiện về BVMT trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất;	- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ.
4	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất	
II	Lĩnh vực đo đạc bản đồ	
1	Thẩm định hồ sơ cấp giấy phép hoạt động Đo đạc bản đồ	- Luật đo đạc và bản đồ năm 2018; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019
2	Thẩm định hồ sơ cấp bổ sung nội dung giấy phép hoạt động Đo đạc bản đồ	
3	Thẩm định hồ sơ nghiệm thu công trình, sản phẩm Đo đạc bản đồ	
4	Thẩm định Hồ sơ quyết toán công trình, sản phẩm Đo đạc bản đồ	
IV	Lĩnh vực Tài nguyên nước	
1	Thủ tục cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	- Quyết định số 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018 của Bộ Tài nguyên & Môi trường
2	Thủ tục cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển	
3	Thủ tục gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	- Quyết định số 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018 của Bộ Tài nguyên & Môi trường
4	Thủ tục gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển	

V	Lĩnh vực khoáng sản	
1	Thủ tục cấp giấy phép khai thác khoáng sản	- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên & Môi trường
2	Thủ tục điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản	
3	Thủ tục đề nghị khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	
4	Thủ tục phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên & Môi trường
5	Thủ tục nghiệm thu đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản	